TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2023/QĐST-HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị B, sinh ngày 10/01/1993
- **Bị đơn:** Anh Lục Viết C, sinh ngày 21/3/1985

Cùng có nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Đội 9, thôn 5, xã Q, huyện C, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04** tháng **4** năm **2023**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B và anh Lục Viết C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Lục Viết C xác nhận có 03 con chung là: Lục Gia H, sinh ngày 17/4/2011; Lục Bảo T, sinh ngày 23/11/2012; Lục Viết B, sinh ngày 23/5/2014

Chị B, anh C thỏa thuận giao các con chung Lục Gia H, Lục Bảo T, Lục Viết B cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn

cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung của người trực tiếp nuôi con.

Anh C tự nguyện không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi các con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị B kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công sức chung: Chị Trần Thị B và anh Lục Viết C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về công nợ chung: Chị Trần Thị B và anh Lục Viết C thống nhất xác định không có.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị B tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn)*. Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị Trần Thị B 150.000 đồng tạm ứng án phí *(Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0076593 ngày 10 tháng 3 năm 2023)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiểu